

NHỮNG CON CHỮ DỊU DÀNG CỦA VICTOR HUGO

LES MISÉRABLES (6)

Xế chiều ngày lễ Giáng Sinh năm 1823, có một người tha thân rất lâu ở quãng đường vắng đại lộ Nhà Thương ở Paris. Người ấy như muốn tìm một chỗ ở thuê và hình như có ý chọn những nhà nào tầm thường nhất ở xóm bên ngoài vùng ngoại ô Saint-Marceau.

Trông cách ăn mặc và bộ điệu, có thể thấy đó là hình ảnh của hạng ăn mày tử tế, nghèo xác xơ những vẫn cố giữ cho hết sức tươm tất. Ấy là một người rất nghèo khổ, lại biết giữ tư cách, hai điều đó khiến cho những kẻ thông minh phải thêm phần kính trọng.

Đầu đội cái mũ tròn cũ được chải rất kỹ, mình mặc cái áo khoác bằng da thô màu vàng gạch quen thuộc thuở ấy mà lớp vải đã sờn đến tận bên trong; một cái gi-lê rộng túi may kiểu rất xưa; cái quần đen, nơi hai đầu gối bạc phéch; đôi bít tất len màu đen và đôi giày thô cài khuy đồng, trông ông ta như một thầy giáo cũ ở nhà quý phái mới hồi cư.

Cứ nhìn mái tóc bạc phơ, cái trán nhăn nheo, hai môi tái ngắt, khuôn mặt nhọc nhằn, vẻ chán nản sự đời, người ta đoán ông đã ngoài sáu mươi. Song nhìn dáng đi tuy chậm chạp nhưng chắc chắn, những điệu bộ mạnh mẽ lạ thường thì người ta đo chừng ông chỉ năm mươi. Mấy nếp nhăn trên trán thật đúng chỗ khiến ai nhận xét kỹ cũng phải nể. Môi thì mím lại thành một nếp kỳ lạ, vừa nghiêm nghị vừa khiêm nhường. Ánh nhìn của cặp mắt trong suốt lại rất nảo nùng.

Người ấy tay trái xách một gói nhỏ buộc trong chiếc khăn mouchoir, tay phải chống cái gậy được chặt từ một hàng cây làm rào, gọt đẽo cẩn thận nên trông không đến nỗi tồi lắm, các đốt ngón được sửa cho thêm đẹp, chỗ nắm tay được xi đờ giả san hô. Chính thật nó là cái dùi cui nhưng trông ra vẻ một cây gậy.

Thuở ấy, vua Louis XVIII ngày nào cũng xa giá tới Choisy-le-Roi. Ngài ưa đi con đường này. Cứ vào hai giờ chiều, ít khi sai, thì xa giá và đoàn kỵ mã phóng nhanh trên đại lộ Nhà Thương.

Các chị dân nghèo trong khu phố nhờ thế mà biết giờ khắc, đã bảo nhau:

“Hai giờ rồi đấy, người ta đi về điện Tuileries.”

Người này chạy đến, kẻ kia tránh ra. Một nhà vua đi qua mà chẳng bao giờ gây một sự náo động. Và lại vua Louis XVIII hiện hay biến cũng có ảnh hưởng phần nào đối với đường phố Paris. Đoàn xa giá vụt qua rất nhanh nhưng uy nghi đường bệ. Ông vua bại liệt ấy lại thích phi nước đại. Không bước được, ngài chỉ muốn chạy. Tuy què liệt, ngài muốn bay lên mây. Hiền hòa, nghiêm trang, ngài lướt qua cùng với một rừng gương tuốt vỏ. Cỗ loan xa nặng thép vàng, điểm hoa huệ, lẩn đi rầm rộ. Người ta chỉ kịp nhìn thoáng qua một cái. Trong góc xe bên phải, một người ngồi tựa vào chông gối bọc sa-tanh trắng; mặt to, chắc khỏe, hồng hào; trán tươi mát điểm phấn; cặp mắt tự phụ, tinh vi mà vô tình; nụ cười học giả; hai vai có hai ngù lớn tỏa tua xuống bộ áo quần không lòe loẹt; trên ngực có đủ huân chương và bội tinh cao cấp; một cái bụng phệ có băng choàng xanh vắt ngang.

Vua đấy!

Ra khỏi Paris thì ngài lấy mũ xuống để trên đầu gối. Chiếc mũ cắm lông vũ trắng. Chân ngài mang giày ủng Ăng lê cao. Vào thành thì ngài đội mũ nhưng ít khi chào. Ngài nhìn dân chúng lạnh lùng; dân chúng lạnh lùng nhìn lại ngài.

Khi ngài xuất hiện ở khu phố Saint-Marceau lần đầu, uy tín của ngài tóm tắt trong câu của một anh dân ngoại ô vùng này nói với bạn:

“Cái ông béo phì ấy là cả triều đình đó.”

Xa giá nhà vua cứ đứng giờ ấy đi qua đại lộ Nhà Thương, ngày nào dân phố cũng quen lệ ấy.

Người đi dạo mặc áo vàng hẳn không phải người ở khu này, và có lẽ không phải là người Paris nên không biết việc trên.

Lúc hai giờ, khi xa giá có đoàn thị vệ cuời ngựa vây quanh, từ Salpêtrière rẽ vào đường này thì người ấy có vẻ ngạc nhiên và gần như sợ hãi. Bên lề đường chỉ độc mỗi người ấy; ông vội núp sau một bức tường nhưng Công tước d'Havré cũng kịp trông thấy. Vì là chỉ huy trưởng trực ban của đội cấm quân, Công tước ngồi đối diện ghé nhà vua. Ông nói:

“Tên kia khả nghi.”

Những viên cảnh sát đi dẹp đường cũng để ý đến người kia, nhận được lệnh theo dõi. Nhưng người lạ mặt đã lẩn vào những phố vắng trong khu; trời bắt đầu tối nên người cảnh sát đành để mắt hút.

Ngay tối hôm đó người ta gửi báo cáo lên Bá tước Angès, bộ trưởng bộ an ninh về việc này.

Khi người mặc áo vàng đánh lạc hướng viên cảnh sát rồi, bèn rảo cẳng đi, chốc chốc ngoái cổ lại xem có ai theo mình không.

Đến bốn giờ mười lăm, tức là lúc trời đã tối hẳn, người ấy đi qua rạp hát cửa ô Saint-Martin hôm ấy diễn vở kịch Hai Tên Tù Khổ Sai. Tờ quảng cáo đặt ngay dưới ngọn đèn rạp hát làm người kia phải chú ý. Tuy đang vội bước, ông

cũng dừng lại để đọc. Một lát sau, ông đi vào ngõ cụt Planchette, tìm đến quán Cái Đĩa Thiếc, nơi bây giờ có đặt trạm vé của hãng xe chạy tới Lagny.

Đến bốn giờ rưỡi thì khởi hành. Ngựa đã đóng cương đầu đấy, nghe tiếng người đánh xe gọi, hành khách hấp tấp leo lên chiếc thang cao bằng sắt.

Người lạ hỏi:

“Còn chỗ không bác?”

Gã đánh xe đáp:

“Chỉ còn một, ngồi cạnh tôi đây này.”

“Được, để cho tôi.”

“Lên ngay đi.”

Nhưng, trước khi xe chạy, gã đánh xe đưa mắt nhìn bộ quần áo tồi tàn và cái gói nhỏ xíu của khách rồi đòi tiền.

Gã hỏi khách:

“Ông đi tận Lagny chứ?”

“Phải.”

Rồi móc tiền trả đến Lagny.

Xe chạy.

Qua cửa ô, gã tài tử bắt chuyện nhưng khách chỉ trả lời giống một. Gã đành huýt sáo miệng và cứ quát ngựa phi tới. Thân hình gã tài trùm kín áo tơi. Trời lạnh. Còn khách thì hình như không lưu ý tới thời tiết.

Cứ thế, xe chạy qua Gournay và Neuilly-sur-Marne. Độ sáu giờ tối thì đến Chelles.

Gã đánh xe cho dừng lại để ngựa nghỉ ngơi; xe đỗ trước cửa quán ăn của phu tải, nguyên trước kia là nhà tu kín.

Người lạ mặt bảo:

“Tôi xuống đây.”

Rồi cầm cái nón và cây gậy, nhảy xuống đất.

Chỉ một lát là ông ta biến mất.

Mấy phút sau, xe lại chạy trên con đường về hướng Lagny nhưng cũng không thấy ông ta ở phố chính thành Chelles. Gã đánh xe quay sang nói với đám khách còn lại:

“Ông ấy không phải là người vùng này, nếu phải thì tôi đã biết. Coi bộ không có một xu thế mà chẳng thiết gì đến tiền bạc. Trả thì trả đến tận Lagny, mà tới Chelles đã xuống. Khuya rồi, nhà nào nhà nấy đóng cửa im ỉm, ông ta lại không vào hàng trọ, cũng không thấy đâu cả. Thế thì chẳng độn thổ thì còn đi ngã nào?”

Khách không độn thổ mà lại vội vã đi qua phố chính thành Chelles trong đêm tối; chưa đến nhà thờ đã rẽ sang trái, tạt vào con đường hẻm đi Monfermeil, y như một người quen vùng này lắm và từng đã đến đó nhiều lần.

Khách bước rất nhanh. Lúc đến chỗ ngã tư, nơi đường hẻm gặp con đường cũ đi từ Garny đến Lagny, hai bên có cây, ông ta nghe có tiếng chân người đang đến gần nên vội vàng núp xuống cái rãnh, đợi cho bọn kia khuất hẳn. Kể ra cẩn thận như thế cũng thừa vì đêm nay là đêm tháng Chạp, trời tối đen như mực. Trên cao thấp thoáng chỉ thấy vài ba vì sao.

Từ đây bắt đầu lên cái dốc khu đồi, khách không rẽ vào con đường đi Monfermeil mà quạt sang phía phải, bước tắt qua quãng đồng và vội vã vào khu rừng.

Vào đến rừng, ông đi chậm lại, nhìn kỹ từng gốc cây, bước từng bước, vẻ như tìm kiếm theo một con đường bí mật mà chỉ mình ông ta biết. Có lúc hình như lạc mất hướng nên đứng lại, tần ngần. Sau cùng lần mò mãi mới tới một khu rừng thưa có một đống đá lớn màu trắng.

Ông vội vã đến gần, xem xét kỹ lưỡng qua làn sương đêm như để điếm từng hòn một.

Cách đống đá chừng mấy bước có một gốc cây lớn vỏ xù xì những máu. Ông đến gần gốc cây, lấy tay lần trên vỏ như để nhận diện và đếm từng máu sùi trên thân cây.

Đó là một cây tần; phía trước là một cây để có chỗ bong vỏ nên người ta phải lấy miếng kềm đóng vào để băng nó lại. Ông kiểm chân lên, đưa tay sờ miếng kềm. Lại giậm chân vào khoảng đất giữa gốc cây và đống đá một lúc như để xem xét có ai mới đào bới gì chỗ ấy lên không.

Xong xuôi, ông định lại phương hướng rồi xuyên rừng mà đi.

Đó là người đã gặp con bé Cosette.

Thì ra lúc len lỏi qua rừng về phía Monfermeil, ông chợt trông thấy một cái bóng bé nhỏ vừa nhúc nhích bước vừa rên rỉ, rồi đặt cái gì nặng xuống đất, lại xách lấy, lại đi.

Người ấy tiến đến gần, nhận ra là một đĩa nhỏ bé tí tẹo mà xách một cái thùng to tướng, bèn lẳng lẳng đưa tay nắm lấy quai thùng.

Như trên đã nói, Cosette không sợ.

Người lạ bắt chuyện với nó, giọng như thì thầm:

“Này con, con xách cái này chắc là nặng lắm?”

Cosette ngẩng đầu đáp:

“Thưa ông, vâng.”

Người lạ tiếp:

“Đưa đây, ông mang đỡ cho.”

Cosette buông tay ra.

Người lạ đi từ từ bên cạnh, nói khe khẽ:

“Nặng thật.”

Rồi ông bảo:

“Con bao nhiêu tuổi?”

“Thưa ông, lên tám.”

“Con đi từ đâu, có xa không?”

“Con ở suối về, trong rừng kia mà.”

“Nhà còn xa nữa không?”

“Đi độ mười lăm phút nữa thì đến.”

Người lạ im lặng một lúc rồi đột nhiên hỏi:

“Thế con không còn mẹ ư?”

Con bé trả lời:

“Con không biết.”

Không đợi người lạ kịp nói, nó tiếp luôn:

“Hình như không có. Đứa nào cũng có mẹ mà con không có.”

Người lạ dừng lại, để thùng nước xuống, cúi đầu đặt hai tay lên vai con bé, cố nhìn kỹ tận mặt nó trong bóng tối. Khuôn mặt gầy gò, quắt queo của Cosette mờ mờ dưới ánh sáng bầu trời nhợt nhạt.

Người lạ hỏi:

“Con tên gì?”

“Cosette”

Người ấy như bị điện giật, nhìn kỹ nó lướt nữa rồi tay buông vai con bé, lại xách thùng nước, cất bước đi.

Một lúc sau ông hỏi:

“Bé này, nhà con ở đâu?”

“Ở Monfermeil, ông có biết không?”

“Bây giờ con về đây phải không?”

“Thưa ông, vâng.”

Ngừng một lát, người lạ hỏi:

“Ai sai con vào rừng lấy nước khuya thế này?”

“Bà Thénardier”.

Người lạ cố hết sức lấy giọng tự nhiên mà hỏi song nghe như có vẻ run run khác thường:

“Bà Thénardier làm gì?”

Con bé đáp:

“Bà ấy là bà chủ con. Nhà bán quán.”

“Quán à? Thế thì ta lại đây trọ đêm nay. Con dẫn ta lại nhé?”

“Đi đường này đây ạ.”

Người lạ bước khá mau. Cosette nhanh nhẹn theo sau. Nó không thấy mệt nữa. Thỉnh thoảng nó lại ngược mắt nhìn người lạ, ra vẻ bình tĩnh và tin cậy vô cùng. Chưa ai dạy nó ngược lên cầu nguyện Chúa bao giờ. Thế mà lúc này nó cảm thấy có cái gì đó giống như niềm hy vọng và nỗi sung sướng được hướng về Thượng Đế.

Mấy phút trôi qua, người lạ hỏi:

“Nhà bà Thénardier không mướn người ở à?”

“Thưa không ạ.”

“Chỉ có mình con thôi sao?”

“Vâng ạ.”

Lại im lặng.

Cosette lên tiếng:

“Cũng còn hai đứa con gái nữa.”

“Hai đứa nào?”

“Con Ponine và con Zelma.”

Cosette gọi tắt hai cái tên sắc mùi tiểu thuyết mà mẹ Thénardier đặt cho con.

“Ponine với Zelma là ai?”

“Là hai cô con nhà bà Thénardier. Con gái bà chủ đây.”

“Hai cô ấy làm gì?”

“Ấy các cô có những con búp bê đẹp ghê, cả những vật có vàng nữa, bao nhiêu thứ. Các cô ấy được chơi, được nô đùa.”

“Cả ngày à?”

“Vâng ạ.”

“Còn con?”

“Con thì bận, con làm việc.”

“Suốt ngày à?”

Con bé ngược đôi mắt to, long lanh giọt nước mắt mà trời tối quá nên không trông thấy. Nó dịu dàng đáp:
 “Vâng ạ.”

Lặng im một lát, nó tiếp:

“Cũng có khi làm lụng xong xuôi đâu đó mà được phép thì con cũng chơi.”

“Con chơi gì?”

“Chơi gì thì chơi. Người ta mặc kệ con. Nhưng làm gì có lắm đồ chơi mà chơi. Con Ponine với con Zelma không cho con chơi chung búp bê. Con chỉ có một thanh gương bằng chì, dài bằng này này.”

Con bé xòe ngón tay út ra.

“Thế không cắt được chứ?”

“Có ông ạ... Cắt được lá rau và đầu ruồi.”

Đã đến đầu làng, Cosette dẫn người lạ đi qua các phố. Tới cửa hàng bánh, Cosette quên bẵng phải mua bánh về cho mẹ chủ.

Người lạ không hỏi chuyện nó nữa, cứ lầm lì bước.

Vừa qua khỏi nhà thờ, người lạ thấy tất cả những quán dựng ngoài trời liền hỏi Cosette:

“Ở đây mở chợ phiên đây à?”

“Không, lễ Giáng Sinh ạ.”

Gần đến quán ăn, Cosette đưa tay khe khẽ sờ vào người kia:

“Thưa ông...”

“Gì thế con?”

“Gần đến nhà rồi.”

“Thế thì làm sao?”

“Bây giờ ông cho con xin lại thùng nước.”

“Sao thế?”

“Con chỉ sợ bà Thénardier trông thấy có người xách hộ, con lại phải đòn.”

Người lạ đưa thùng cho nó.

Chỉ một lát sau đã đến cửa hàng ăn Thénardier.

Cosette không thể không đưa mắt liếc con búp bê to tướng bày ở cửa hàng bán đồ chơi, rồi mới gõ cửa. Mẹ Thénardier lộ mặt ra, tay cầm ngọn đèn:

“Ranh con! Gớm nhỉ, sao mà đi lâu thế? Chắc là còn la cà chơi đâu hả, con nỡm!”

Cosette lun lẩy bẩy, đáp:

“Thưa bà, có ông này hỏi trọ.”

Mụ Thénardier mặt đang hầm hầm liền nhăn nhó lấy lòng khách: thói thường đám nhà hàng ăn xưa nay vẫn đổi thay như thế. Mụ hau háu con mắt tìm xem ai đến. Mụ hỏi:

“Ông này phải không?”

Người lạ để tay lên mép mũi, đáp:

“Thưa bà, vâng”.

Khách giàu làm gì có người lễ phép đến thế. Nội cử chỉ ấy và với quần áo hành lý của khách, mụ Thénardier chỉ thoáng nhìn một lượt là đổi nét mặt đôn đả trở lại thành giận dữ hầm hầm.

Mụ nhạt nhẽo nói:

“Ông già vào đi.”

“Ông già” bước vào.

Mụ Thénardier đưa mắt nhìn khách lượt thứ hai. Mụ đặc biệt nhìn kỹ cái áo khoác ngoài đã sờn, cái mũ đã bẹp; rồi mụ hát đầu, nhăn mũi và nháy mắt ra hiệu hỏi ý gã chồng.

Gã Thénardier vẫn đang ngồi uống rượu với bọn phu xe, trả lời bằng cách máy máy nhẹ ngón tay trở, môi thì phều ra một tí, có nghĩa là khách nghèo kiệt. Thấy vậy, mụ vợ bèn lên tiếng:

“À, thế này, bác ạ, thật không phải, nhà hết cả chỗ rồi.”

“Tôi nằm đâu cũng được, có gác xép hay ngoài chuồng ngựa cũng xong; rồi tôi cũng cứ trả như trả một phòng.”

“Bốn mươi xu đấy.”

“Bốn mươi xu. Được.”

“May chưa”.

Một người phu xe nói khẽ với mụ Thénardier:

“Bốn mươi xu cơ à? Tưởng chỉ hai mươi thôi.”

Mụ cũng khẽ đáp:

“Hạng ấy thì bốn mươi xu. Hạng nghèo không bao giờ tôi lấy kém.”

Gã chồng nhẹ nhàng nói thêm:

“Áy, chừa những đồ ấy chỉ tổ bản nhà.”

[]